

Số: 03/QĐ-CTHADS

Cà Mau, ngày 09 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân năm 2017

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Căn cứ Công văn số 3409/BTP-TĐKT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức chấm điểm thi đua; xét và đề nghị khen thưởng tổng kết năm 2017;

Căn cứ Công văn số 3466/TCTHADS-VP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc hướng dẫn tổ chức chấm điểm thi đua, xếp hạng; xét và đề nghị khen thưởng cơ quan Thi hành án dân sự năm 2017;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm 2017 cho các tập thể và cá nhân như sau:

- Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2017 cho 08 tập thể và 137 cá nhân, (có tên trong danh sách kèm theo) với mức tiền thưởng cho mỗi tập thể là 1.040.000 đồng, mỗi cá nhân là 390.000 đồng.

- Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2017 cho 20 cá nhân (có tên trong danh sách kèm theo) với mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân là 1.300.000 đồng.

Nguồn kinh phí khen thưởng trích từ quỹ khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được ghi vào Sổ Thi đua - Khen thưởng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố Cà Mau và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TĐKT.



TRƯỞNG

HVN

Huỳnh Văn Hiệu



DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG ĐANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Cà Mau)

TT	Cá nhân	Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú
01	Sử Chí Nhân	Chánh Văn phòng	Cục THADS tỉnh Cà Mau	
02	Dương Việt Linh	Thẩm tra viên	Cục THADS tỉnh Cà Mau	
03	Phạm Văn Đương	Thư ký	Cục THADS tỉnh Cà Mau	
04	Bùi Công Bộ	Thư ký	Cục THADS tỉnh Cà Mau	
05	Trương Lê Ly Băng	Chuyên viên	Cục THADS tỉnh Cà Mau	
06	Nguyễn Thị Phúc Trường	Chuyên viên	Cục THADS tỉnh Cà Mau	
07	Trần Hữu Lộc	CHV sơ cấp	Chi cục THADS thành phố Cà Mau	
08	Phan Công Nông	Thẩm tra viên	Chi cục THADS thành phố Cà Mau	
09	Lâm Hoàng Kiệt	Thư ký	Chi cục THADS thành phố Cà Mau	
10	Huỳnh Quốc Khải	Chi Cục trưởng	Chi cục THADS huyện Thới Bình	
11	Phan Quang Triệu	Phó Chi cục trưởng	Chi cục THADS huyện Thới Bình	
12	Nguyễn Trường Thám	Chi Cục trưởng	Chi cục THADS huyện U Minh	
13	Đỗ Hoàng Anh	Phó Chi cục trưởng	Chi cục THADS huyện U Minh	
14	Trần Văn Hát	Chi Cục trưởng	Chi cục THADS huyện Cái Nước	
15	Nguyễn Minh Cần	CHV sơ cấp	Chi cục THADS huyện Cái Nước	
16	Nguyễn Công Tân	Phó Chi cục trưởng	Chi cục THADS huyện Năm Căn	
17	Trương Sơn Nam	Thư ký	Chi cục THADS huyện Năm Căn	
18	Lê Quốc Tạo	Thư ký	Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển	
19	Danh Đà Đa	Thư ký	Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển	
20	Nguyễn Trường Giang	Thư ký	Chi cục THADS huyện Phú Tân	



DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của
trưởng Cục THADS tỉnh Cà Mau)

TT	Tập thể, cá nhân	Chức vụ	Ghi chú
A	TẬP THỂ		
01	Văn phòng		
02	Phòng Kiểm tra, giải quyết KNTC		
03	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THA		
04	Chi cục THADS huyện U Minh		
05	Chi cục THADS huyện Thới Bình		
06	Chi cục THADS huyện Cái Nước		
07	Chi cục THADS huyện Năm Căn		
08	Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển		
B	CÁ NHÂN		
I	Văn phòng		
1.	Sử Chí Nhân	Chánh văn phòng	
2.	Bùi Thị Khương Thảo	Kế toán trưởng	
3.	Trần Văn Diễn	Kế toán trưởng	
4.	Trương Lê Ly Băng	Chuyên viên	
5.	Lê Thị Nhi	Chuyên viên	
6.	Trần Kiều Diễm	Chuyên viên	
7.	Ngô Văn Tăng	Văn thư	
8.	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Thủ quỹ	
9.	Nguyễn Thanh Tuấn	Lái xe	
10.	Huỳnh Bé Phương	Kế toán hợp đồng	
11.	Lê Chí Đám	Nhân viên bảo vệ	
12.	Nguyễn Tín Đức	Nhân viên bảo vệ	
13.	Khương Thị Âu Sa	Nhân viên phục vụ	
II	Phòng Nghiệp vụ & TCTHA		
14.	Nguyễn Đức Lợi	Trưởng phòng NV	
15.	Đoàn Kim Em	Phó Trưởng phòng NV	
16.	Trần Thị Ten	Thư ký	
17.	Bùi Công Bộ	Thư ký	



18.	Phạm Văn Đương	Thư ký	
19.	Lương Thị Kiều Trang	Thư ký	
III	Phòng Kiểm tra, giải quyết KNTC		
20.	Võ Văn Tính	Trưởng phòng KT	
21.	Trương Minh Đên	Phó Trưởng phòng KT	
22.	Dương Việt Linh	Thẩm tra viên	
23.	Hữu Phà La	Thẩm tra viên	
IV	Phòng Tổ chức cán bộ		
24.	Đỗ Thanh Mừng	Chuyên viên	
25.	Nguyễn Thị Phúc Trường	Chuyên viên	
V	Chi cục THADS thành phố Cà Mau		
26.	Nguyễn Quốc Trung	Phó Chi cục trưởng	
27.	Trần Hữu Lộc	CHV sơ cấp	
28.	Ngô Lâm Băng Tâm	CHV sơ cấp	
29.	Nguyễn Bích Trang	CHV sơ cấp	
30.	Lâm Thị Ánh Loan	Kế toán trưởng	
31.	Phan Công Nông	Thẩm tra viên	
32.	Hồ Thị Yến Linh	Thẩm tra viên	
33.	Lâm Hoàng Kiệt	Thư ký	
34.	Huỳnh Minh Hiếu	Thư ký	
35.	Nguyễn Văn Luận	Thư ký	
36.	Huỳnh Quốc Phương	Thư ký	
37.	Hứa Văn Út	Thư ký	
38.	Phạm Văn Tân	Chuyên viên	
39.	Trần Hồng Á	Chuyên viên	
40.	Nguyễn Bích Chi	Kế toán	
41.	Lê Thị Quyên	Văn thư	
42.	Phan Kiều Mẫu	Thủ kho	
43.	Châu Thúy Kiều	Thủ quỹ	
44.	Trần Thị Thùy Dương	Kế toán hợp đồng	
45.	Nguyễn Văn Lành	Lái xe	
46.	Lại Nguyên Tuệ	Nhân viên bảo vệ	
47.	Tạ Tuấn Kiệt	Nhân viên bảo vệ	
48.	Lê Thị Hồng Nhiên	Nhân viên phục vụ	

VII	Chi cục THADS huyện U Minh		
49.	Nguyễn Trường Thám	Chi Cục trưởng	
50.	Đỗ Hoàng Anh	Phó Chi cục trưởng	
51.	Phan Trần Nguyên Huy	CHV sơ cấp	
52.	Trần Văn Thông	CHV sơ cấp	
53.	Huỳnh Trường Giang	Thư ký	
54.	Trần Thị Ly	Chuyên viên	
55.	Cù Thị Kiều Trang	Chuyên viên	
56.	Võ Thành Chơn	Cán sự	
57.	Trịnh Quốc Toàn	Kế toán hợp đồng	
58.	Phạm Tiến Vinh	Nhân viên bảo vệ	
59.	Quách Mỹ Tiên	Nhân viên phục vụ	
VIII	Chi cục THADS huyện Thới Bình		
60.	Huỳnh Quốc Khải	Chi Cục trưởng	
61.	Nguyễn Văn Giàu	Phó Chi cục trưởng	
62.	Phan Quang Triệu	Phó Chi cục trưởng	
63.	Trần Văn Giới	CHV sơ cấp	
64.	Nguyễn Sông lam	CHV sơ cấp	
65.	Liễu Ngọc Bích	Kế toán trưởng	
66.	Nguyễn Thị Phi	Thẩm tra viên	
67.	Đặng Minh Tuấn	Thư ký	
68.	Nguyễn Nhựt Thảo	Chuyên viên	
69.	Nguyễn Thị Bé Đen	Văn thư	
70.	Tô Minh Tấn	Kế toán hợp đồng	
71.	Liễu Quốc Nghi	Nhân viên bảo vệ	
72.	Đỗ Chí Nguyễn	Nhân viên bảo vệ	
IX	Chi cục THADS huyện Cái Nước		
73.	Trần Văn Hát	Chi Cục trưởng	
74.	Đặng Văn Dũ	Phó Chi cục trưởng	
75.	Nguyễn Minh Cẩn	CHV sơ cấp	
76.	Lư Văn Thông	CHV sơ cấp	
77.	Trần Ánh Dương	Kế toán trưởng	
78.	Nguyễn Hùng Lũy	Thẩm tra viên	
79.	Nguyễn Thanh Quai	Thư ký	

80.	Đông Thanh Tuấn	Thư ký trung cấp	
81.	Bùi Thùy Linh	Thủ quỹ	
82.	Trần Thị Ven	Kế toán hợp đồng	
83.	Tô Minh Tăng	Nhân viên bảo vệ	
84.	Trần Khánh Hội	Nhân viên bảo vệ	
X	Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời		
85.	Hứa Minh Trang	Kế toán trưởng	
86.	Lê Hồng Thẩm	Kế toán trưởng	
87.	Võ Nam Triều	Thẩm tra viên	
88.	Nguyễn Đình Khiêm	Thư ký	
89.	Lê Văn Tí	Thư ký	
90.	Trần Phú	Thư ký trung cấp	
91.	Lê Hải Đăng	Chuyên viên	
92.	Trần Trà My	Văn thư	
93.	Trần Văn Đồng	Nhân viên bảo vệ	
94.	Huỳnh Vũ Linh	Nhân viên bảo vệ	
95.	Nguyễn Thị Trường An	Nhân viên phục vụ	
XI	Chi cục THADS huyện Năm Căn		
96.	Nguyễn Công Tân	Phó Chi cục trưởng	
97.	Lâm Bá Triển	CHV sơ cấp	
98.	Phan Cẩm Tú	CHV sơ cấp	
99.	Lâm Văn Bằng	Thư ký	
100.	Trương Sơn Nam	Thư ký	
101.	Bùi Ngọc Trâm	Thư ký	
102.	Nguyễn Văn Đông	Văn thư	
103.	Đoàn Thị Nhiên	Kế toán hợp đồng	
104.	Huỳnh Duy	Nhân viên bảo vệ	
105.	Trần Hậu Sơn	Nhân viên bảo vệ	
106.	Lê Văn Mít	Nhân viên phục vụ	
XII	Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển		
107.	Nguyễn Ngọc Cẩn	Kế toán trưởng	
108.	Nguyễn Văn Phong	Thẩm tra viên	
109.	Lê Quốc Tạo	Thư ký	
110.	Nguyễn Trọng Hữu	Thư ký	

111.	Danh Đà Đa	Thư ký	
112.	Hồ An TìL	Chuyên viên	
113.	Huỳnh Hồng Vẹn	Văn thư	
114.	Nguyễn Long Đức	Kế toán hợp đồng	
115.	Lý Ngọc Cương	Lái xe	
116.	Nguyễn Hoài Ân	Nhân viên bảo vệ	
117.	Nguyễn Thị Diệu	Nhân viên phục vụ	
XIII	Chi cục THADS huyện Phú Tân		
118.	Lê Hoàng Đám	Phó Chi cục trưởng	
119.	Hồ Thanh Tuấn	Kế toán trưởng	
120.	Nguyễn Thị Ý	Thẩm tra viên	
121.	Nguyễn Trường Giang	Thư ký	
122.	Huỳnh Hùng Tinh	Thư ký	
123.	Huỳnh My	Chuyên viên	
124.	Tôn Thị Mỹ Xuân	Văn thư	
125.	Đoàn Thị Chung	Kế toán hợp đồng	
126.	Nguyễn Chí Nguyễn	Nhân viên bảo vệ	
127.	Thạch Thị Diệu	Nhân viên phục vụ	
XIV	Chi cục THADS huyện Đâm Dơi		
128.	Trương Tuyết Mỹ	Thẩm tra viên	
129.	Trần Hải Long	Thư ký	
130.	Lê Bảo Trung	Thư ký	
131.	Đoàn Thanh Điền	Thư ký	
132.	Trần Hoàng Huynh	Thư ký trung cấp	
133.	Lê Trường An	Kế toán	
134.	Trương Lệ Hằng	Văn thư	
135.	Trần Thị Yên	Kế toán hợp đồng	
136.	Đỗ Quốc Dương	Nhân viên bảo vệ	
137.	Võ Văn Chương	Nhân viên bảo vệ	



